

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế Trường Đại học Yersin Đà Lạt

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-KĐCLGDSG ngày 19/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1038/QĐ-KĐCLGDSG ngày 14/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Trường Đại học Yersin Đà Lạt;

Căn cứ Kế hoạch số 1036/KH-KĐCLGDSG ngày 14/12/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 15 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế Trường Đại học Yersin Đà Lạt;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 15 ngày 05/01/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế, Trường Đại học Yersin Đà Lạt của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế, Trường Đại học Yersin Đà Lạt đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế, Trường Đại học Yersin Đà Lạt sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 46/50 tiêu chí (chiếm 92,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Yersin Đà Lạt cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế, Trường Đại học Yersin Đà Lạt theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Yersin Đà Lạt;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**


Dương Mộng Hà

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT KINH TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC YERSIN ĐÀ LẠT

(Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/01/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		4,20	5	100		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4					
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4				Tiêu chí 7.5	5
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100		
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chí 8.1	4					
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 8.2	4								
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4					
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.4	4					
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.5	5					
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100		
Tiêu chuẩn 4		4,33	3	100	Tiêu chí 9.1	4					
Tiêu chí 4.1	5				Tiêu chí 9.2	4					
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.3	4					
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.4	4					
Tiêu chuẩn 5		4,00	4	80,00	Tiêu chí 9.5	4	Tiêu chuẩn 10		4,00	6	100
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 10.1	4					
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 10.2	4					
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.3	4					
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.4	4					
Tiêu chí 5.5	5	Tiêu chí 10.5	4								
Tiêu chuẩn 6		4,14	7	100	Tiêu chí 10.6	4	Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80,00
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 11.1	4					
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 11.2	4					
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.3	4					
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.4	3					
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.5	4					
Tiêu chí 6.6	5										
Tiêu chí 6.7	4										
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)				
4,02					46		92,00				

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT KINH TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC YERSIN ĐÀ LẠT

*(Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/01/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế Trường Đại học Yersin Đà Lạt, giai đoạn 2020-2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế được xác định rõ ràng; phù hợp với các tuyên bố về sứ mạng và tầm nhìn của Trường; phù hợp với mục tiêu được quy định trong Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra có tham khảo dự thảo chuẩn chương trình đào tạo khối ngành Pháp luật, ghi nhận cam kết của Trường và Khoa với tính thực tiễn và ứng dụng cao, tạo kiến thức và kỹ năng nền cần thiết cho việc thực hành pháp luật của người học sau khi ra Trường. Trường thực hiện công khai chuẩn đầu ra qua nhiều hình thức khác nhau cho các đối tượng có liên quan.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo được xây dựng có cập nhật đáng kể về hình thức, nội dung, danh mục các học phần mang định hướng thực tiễn, ứng dụng cao giúp người học khả năng thích nghi với yêu cầu công việc khi ra Trường. Tất cả các học phần trong chương trình đào tạo đều có đề cương chi tiết học phần theo mẫu được Trường ban hành, được cập nhật, đảm bảo các nội dung theo quy định. Trường thực hiện việc công khai bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương các học phần trên trang website Trường. Người học được tiếp cận đề cương các học phần qua nhiều hình thức khác nhau.

3. Chương trình dạy học ngành Luật kinh tế được thiết kế thể hiện rõ nét hơn sự tiếp cận theo chuẩn đầu ra chương trình đào tạo thể hiện qua đề cương chi tiết các học phần, các bảng ma trận, các tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập, cũng như phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học theo chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Chương trình dạy học được thiết kế với các học kỳ doanh nghiệp, học kỳ tổ tụng, có sự tham gia của các chuyên gia ngoài Trường, có ý tưởng thiết kế chương trình dạy học với tư duy liên ngành và liên thông về trình độ. Thực hiện đối sánh với các chương trình dạy học của các trường trong nước trong khối công lập và ngoài công lập.

4. Trường đã Ban hành quy định về triết lý giáo dục từ năm 2019: Học để biết, học để làm, học để tồn tại và học để chung sống vào hoạt động dạy và học và phổ biến hiệu quả đến các bên liên quan thông qua nhiều kênh khác nhau. Các bên liên quan biết được triết lý gắn liền với kiến thức (biết), kỹ năng (làm), tồn tại, chung sống (mức tự chủ và chịu trách nhiệm). Giảng viên sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy tích cực nhằm tăng tính chủ động và trải nghiệm cho người học, có những phương pháp giảng dạy mang đặc trưng của đào tạo Luật như: Case study - nghiên cứu bản án, vụ việc, diễn án, phiên tòa tập sự.

5. Trường có xây dựng và công khai hiệu quả các quy định, quy trình phù

hợp trong hoạt động đánh giá kết quả học tập của người học. Bản mô tả chương trình đào tạo, tất cả các đề cương chi tiết học phần đều có quy định về phương pháp kiểm tra, đánh giá giúp người học đạt chuẩn đầu ra. Đối với giai đoạn triển khai, giảng viên áp dụng nhiều phương pháp và hình thức đánh giá kết quả học tập của người học. Quy trình về khiếu nại kết quả học tập tạo thuận lợi cho người học bằng việc phân nhiệm việc khiếu nại kết quả học tập cho Giảng viên đối với điểm đánh giá quá trình; và phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đối với điểm tổng kết cuối kỳ. Người học, cựu người học hài lòng về thực tiễn công tác đánh giá kết quả học tập.

6. Trường ban hành chiến lược phát triển, quy hoạch đội ngũ giảng viên với các chỉ số cụ thể, tỉ lệ người học/giảng viên trong giai đoạn đánh giá đáp ứng theo quy định. Trường có quy định rõ mức chuẩn và quy đổi khối lượng công việc, thực hiện giám sát và thông kê hằng năm, có quy trình, tiêu chí tuyển dụng rõ ràng, được công khai trên các kênh thông tin. Năng lực của giảng viên được xác định rõ, có hệ thống theo dõi, quản lý, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của giảng viên, có khảo sát nhu cầu, xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo/bồi dưỡng nâng cao trình độ giảng viên, có văn bản quy định và thực hiện đánh giá, phân loại giảng viên dựa trên kết quả hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch. Từ năm 2019 Trường có cải tiến quy trình đánh giá theo kết quả công việc và công tác thi đua khen thưởng. Kết quả khảo sát từ năm 2020 đến thời điểm đánh giá ngoài cho thấy 100% giảng viên ngành Luật Kinh tế hài lòng với quy trình và kết quả thi đua khen thưởng của Trường. Trường có các văn bản quy định các loại hình hoạt động khoa học, có chính sách khuyến khích đăng báo, thành lập nhóm nghiên cứu, có kế hoạch triển khai và tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên hằng năm.

7. Trường thực hiện việc phân tích/dự báo về nhu cầu đối với đội ngũ nhân viên, người lao động. Việc quy hoạch đội ngũ cán bộ hỗ trợ được Trường xác định trong kế hoạch chiến lược và kế hoạch ngắn hạn. Trường có chính sách thu hút, quy định về tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên trên cơ sở phân tích/khảo sát nhu cầu và góp ý của các bên liên quan trong cơ sở giáo dục. Hoạt động đánh giá và phân loại đội ngũ nhân viên đảm bảo công bằng, công khai với những tiêu chuẩn đã được quy định cụ thể. Tỉ lệ hài lòng của nhân sự toàn trường về việc đánh giá, phân loại và kết quả thi đua khen thưởng của Trường luôn ở mức cao, thể hiện việc quản trị theo kết quả công việc của Trường có tác động tích cực tới các hoạt động của đội ngũ nhân sự toàn trường. Trường thực hiện hoạt động phân tích, đánh giá nhu cầu đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên; tổ chức lấy ý kiến góp ý của đội ngũ nhân viên cho quá trình xây dựng và ban hành quy định đánh giá hiệu quả công việc của nhân viên.

8. Trường có bộ phận giám sát và cơ sở dữ liệu về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học, cảnh báo học vụ. Các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác được triển khai. Trường và Khoa phối hợp với doanh nghiệp, nhà sử dụng lao động tổ chức các chương trình ngoại khóa, hỗ trợ người học kiên tập, thực tập nghề nghiệp, rèn luyện kỹ năng nghề, tăng cường kỹ năng mềm cho người

học. Trường có cơ sở giáo dục khang trang, có môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, tạo không khí thoải mái cho giảng viên và người học giảng dạy, học tập và nghiên cứu, có cảnh quan sư phạm, sạch, đẹp, có hệ thống phòng cháy chữa cháy theo quy định, đảm bảo vệ sinh, an toàn, tạo sự thuận lợi cho người học cũng như toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động. Kết quả phỏng vấn của Đoàn đánh giá ngoài cho thấy các bên liên quan hài lòng về môi trường tâm lý, xã hội, cảnh quan của Trường. Chính sách tuyển sinh, tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định, đáp ứng các quy định và được công bố qua nhiều hình thức.

9. Trường có đủ phòng làm việc, phòng học và phòng thực hành với tỷ lệ diện tích/người học đáp ứng qui định và được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Thư viện có kho lưu trữ, các phòng học đa năng, khu làm việc, khu đọc, không gian sinh hoạt chung. Thư viện có phần mềm quản lý, được trang bị các trang thiết bị, đồ dùng và các quy định hướng dẫn cụ thể phục vụ bạn đọc. Ngành Luật kinh tế được sử dụng phòng thực hành máy tính chung và một phòng xử án. Trường có thực hiện khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động của hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Các tiêu chuẩn về môi trường, an toàn, sức khoẻ được triển khai.

10. Trường có xây dựng hệ thống bao gồm quy định, quy trình, bộ phận chuyên trách để khảo sát ý kiến các bên liên quan phục vụ quá trình thiết kế, triển khai chương trình dạy học. Chương trình dạy học có sử dụng thông tin phản hồi từ các bên liên quan trong và ngoài Trường làm căn cứ để cải tiến. Trên cơ sở các quy định, cấp Trường/ Khoa/Bộ môn/Giảng viên thực hiện nhiều phương pháp, cách thức để giám sát, đánh giá quá trình dạy và học. Chương trình dạy học bổ sung thêm hình thức thi vấn đáp, thực hành tại một số học phần để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được Trường thiết lập có tính hệ thống, tương đối hợp lý, với sự tham gia của các đơn vị liên quan trực tiếp đến việc thu thập thông tin từ các bên liên quan. Thực hiện đánh giá được mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần của chương trình đào tạo. Hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá của giảng viên đối với người học; chất lượng các dịch vụ hỗ trợ người học được quy định khá rõ ràng, đã được đánh giá và cải tiến.

11. Trường và Khoa đã xác lập, giám sát được các tiêu chí: tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn; thời gian tốt nghiệp trung bình; tỷ lệ có việc làm; loại hình và các hoạt động nghiên cứu của người học; mức độ hài lòng của các bên liên quan. Xác định được tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng 03 năm trung bình của ngành so với người học nhập học và người học năm cuối. Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện với các nội dung và hình thức khác nhau theo quy trình thống nhất đã ban hành. Kết quả được áp dụng để cải tiến chất lượng chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế ngày một tốt hơn.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Yersin Đà Lạt và Khoa Kinh tế-Luật

cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Trường/Khoa cần tiếp tục rà soát để cải tiến các yếu tố chuyên môn và kỹ thuật trong việc thiết kế mục tiêu theo quy định. Đối với chuẩn đầu ra, cần cải tiến việc thiết kế với những lưu ý: (i) Các yếu tố kỹ thuật và nội dung theo đúng quy định cũng như đảm bảo hơn nữa tính khả thi trên thực tế, (ii) Chú ý tính chất đặc thù cần thiết của ngành Luật kinh tế, (iii) Đảm bảo tính toàn diện bằng việc bao quát các lĩnh vực pháp lý, (iv) Đảm bảo việc đo lường, đánh giá được theo các cấp độ tư duy cũng như đảm bảo tính liên thông với chuẩn đầu vào của trình độ đào tạo cao hơn.

2. Trường/Khoa cần cải tiến bản mô tả chương trình đào tạo ở các nội dung sau: (i) Rà soát, đảm bảo sự tương thích và thống nhất các nội dung giữa các văn bản của chương trình đào tạo, (ii) Bổ sung các học phần kỹ năng giúp người học thích ứng nhanh với công việc khi ra Trường, (iii) Xem xét bổ sung học phần/nội dung liên quan đến “đạo đức nghề nghiệp, (iv) Có các giải pháp nhằm tăng cường sự tham gia của giảng viên vào quá trình thiết kế nội dung bản mô tả chương trình đào tạo. Ngoài ra, cần lưu ý tăng cường công tác tập huấn cho giảng viên nhằm rà soát toàn diện các đề cương chi tiết học phần, đảm bảo sự thống nhất về nội dung với các văn bản khác của chương trình đào tạo.

3. Khoa cần rà soát việc thiết kế chương trình dạy học ở các nội dung sau: (i) Cân nhắc việc giảng luật hình thức (Luật tố tụng) ngay sau luật nội dung, (ii) Rà soát các văn bản có liên quan của chương trình đào tạo về bản mô tả chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các học phần nhằm đảm bảo việc đóng góp hợp lý, xác thực của mỗi học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra phù hợp, (iii) Xác định các học phần tiên quyết, (iv) Rà soát các học phần tiếng Anh nhằm đạt được sự gia tăng về mức độ đóng góp theo học kỳ, (v) Thiết kế học phần Luật thương mại quốc tế học phần bắt buộc trong chương trình. Với định hướng đào tạo ứng dụng cần xem xét thiết kế thêm các học phần kỹ năng cho người học cũng như có thể loại bỏ bớt các học phần kiến thức không đóng góp nhiều cho ngành đào tạo Luật kinh tế.

4. Trường cần ban hành văn bản chính thức giải thích về triết lý giáo dục nhằm tăng hơn nữa tính lan tỏa đến các bên liên quan nhất là các bên liên quan ngoài Trường. Tăng cường hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng về thiết kế, triển khai các hoạt động dạy và học đáp ứng được chuẩn đầu ra. Tập huấn để áp dụng cách phân chia tỷ lệ giờ lý thuyết/ thảo luận/ tự học một cách hợp lý và đúng quy định. Thiết kế thêm các học phần Kỹ năng nghề Luật khác nhằm tăng tính thực tiễn, giảm lý thuyết, phù hợp với đòi hỏi của thực tiễn, sự phát triển không ngừng của công nghệ và trí tuệ nhân tạo - AI, từ đó góp phần nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.

5. Trường cần định kỳ tiến hành rà soát, tổng kết việc triển khai các quy định, quy trình cũng như thực tế triển khai các phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập của người học. Bổ sung ngay phần mô tả chi tiết cũng như xây dựng rubrics cụ thể cho hình thức đánh giá bằng “thực hành” nhằm đảm bảo độ giá trị, tin cậy và có tiêu chí cụ thể đảm bảo tính công bằng khi đánh giá kết quả học tập của người học. Thực hiện các giải pháp giám sát, ghi nhận, tổng kết để cải

tiến việc công bố điểm quá trình, điểm tổng kết học phần nhằm đảm bảo quyền cải thiện việc học tập của người học cũng như xây dựng cơ chế giám sát về chuyên môn đối với việc phúc khảo bài thi.

6. Trường cần rà soát và bổ sung các KPIs về phát triển đội ngũ giảng viên tại từng Khoa, cần có chính sách thu hút giảng viên trẻ có trình độ cao nhằm bảo đảm sự phát triển bền vững đội ngũ giảng viên ngành Luật kinh tế cho giai đoạn tới. Cần cập nhật hướng dẫn cụ thể các loại hình hoạt động phục vụ cộng đồng, quy định rõ định mức giờ chuẩn nhiệm vụ phục vụ cộng đồng trong quy chế làm việc của giảng viên; cần xác định cụ thể các tiêu chí năng lực mang tính định tính nhằm đánh giá đầy đủ năng lực mềm và các kỹ năng giảng dạy hiệu quả mà không thể đo lường bằng các chỉ số định lượng. Trường cần rà soát, đánh giá tính hiệu quả để lựa chọn các nội dung/khoá đào tạo, bồi dưỡng nhằm hỗ trợ nâng cao năng lực giảng viên trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Cần rà soát, điều chỉnh chính sách khuyến khích đội ngũ giảng viên tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, tiếp tục xây dựng và phát triển các nhóm nghiên cứu, tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước đồng thực hiện các nghiên cứu, tăng số lượng và chất lượng đề tài nghiên cứu, các sản phẩm khoa học công nghệ bao gồm các công bố trên các tạp chí quốc tế có uy tín.

7. Trường rà soát chiến lược phát triển để có kế hoạch quy hoạch cùng với các giải pháp đào tạo, bồi dưỡng và phát triển lực lượng nhân viên hỗ trợ đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng. Đồng thời, trường cũng chú trọng đa dạng hóa các hình thức/phương pháp khảo sát ý kiến phản hồi từ cán bộ, giảng viên, nhân viên và phổ biến các văn bản liên quan đến công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển đội ngũ nhân viên. Cụ thể hóa các tiêu chí, thang đo đánh giá cho từng nhóm đối tượng và sớm ban hành bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc theo từng vị trí việc làm để đánh giá, phân loại năng lực của đội ngũ nhân viên. Ngoài ra, trường cũng đánh giá hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng để cải tiến và nâng cao hiệu quả công việc, đặc biệt là góp phần đáp ứng yêu cầu của các chương trình đào tạo, rà soát, điều chỉnh nội dung bảng hỏi phù hợp với mục tiêu và các đối tượng khảo sát về mức độ hài lòng của đội ngũ nhân viên đối với công tác quản trị công việc và hoạt động thi đua khen thưởng của cơ sở giáo dục.

8. Trường cần rà soát, cập nhật các quy trình tác nghiệp trong hệ thống phần mềm ERP sát với phân định rõ yêu cầu công việc của mỗi nhân viên, hỗ trợ học tập người học, bổ sung chức năng tự động cập nhật cảnh báo tiến độ học tập và gửi tin nhắn trực tiếp đến người học để người học biết và có kế hoạch cải thiện kết quả học tập. Trường và Khoa cần tăng cường rà soát, bổ sung quy trình giám sát sự tiến bộ của người học, quan tâm tới thống kê, phân tích và xử lý dữ liệu để nâng cao hiệu quả tư vấn, hỗ trợ người học; nên tổ chức các đợt khảo sát riêng cho từng chương trình đào tạo tương ứng/phù hợp với các nội dung đặc trưng của mỗi chương trình đào tạo; triển khai hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan ngoài cơ sở giáo dục về chất lượng, hiệu quả công tác phục vụ, dịch vụ, cảnh quan, môi trường. Trường cần xây dựng kế hoạch tuyển sinh tổng thể; kế hoạch truyền thông tuyển sinh cần thiết kế đồng bộ và có hệ thống. Khảo sát nhu cầu nhân lực ngành để xây dựng chính sách tuyển sinh cần đa dạng hình thức

và đối tượng lấy ý kiến. Dữ liệu thu thập và kết quả phân tích, đánh giá và sử dụng kết quả cần được mô tả/lưu trữ trong hệ thống minh chứng. Phương pháp và tiêu chí tuyển chọn người học cần dựa vào kết quả phân tích dữ liệu khảo sát.

9. Trường cần bố trí không gian làm việc hoặc sinh hoạt học thuật dành cho giảng viên. Tăng cường số lượng nguồn học liệu dạng giấy, sách số và học liệu số phục vụ cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Phòng xử án cần niêm yết nội quy, sơ đồ bố trí và bảng hướng dẫn. Các quy định về tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn cần tập trung vào một văn bản và bổ sung việc hỗ trợ người khuyết tật. Quy định khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan cần bổ sung các tiêu chí đánh giá hệ thống công nghệ thông tin và các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn.

10. Trường cần xây dựng quy định về việc kết nối với các bên liên quan ngoài Trường, đảm bảo Trường/Khoa luôn có đầy đủ và bền vững dữ liệu, sự kết nối với bên liên quan ngoài Trường; bổ sung và triển khai cơ chế phản hồi các ý kiến đóng góp cho các bên liên quan. Tiến hành tổng kết, đánh giá để cải tiến việc thiết kế và phát triển chương trình dạy học đảm bảo tính khoa học. Việc rà soát, cải tiến hoạt động đánh giá kết quả học tập của người học cần được thực hiện để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Cần bổ sung các tiêu chí đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thí nghiệm/thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác, đánh giá đầy đủ chất lượng các dịch vụ hỗ trợ. Cần phát huy vai trò của Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Hội đồng Bảo đảm chất lượng, tăng cường sự kết nối và trao đổi thông tin giữa các bên liên quan, nâng cao hiệu quả cơ chế phản hồi của các bên liên quan.

11. Trường và Khoa cần có các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng đào tạo nhằm rút ngắn thời gian đào tạo bằng cách có người học tốt nghiệp trước hạn, nhưng vẫn đảm bảo chất lượng. Cần chú trọng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong người học về quy trình thực hiện, số lượng, chất lượng và tính ứng dụng; khuyến khích người học đăng kết quả trên báo khoa học; cần trích và chi đủ kinh phí nghiên cứu khoa học cho người học theo quy định của Chính phủ. Cần đối sánh với các chương trình đào tạo của các trường đại học trong và ngoài nước về các chỉ số và nội dung các tiêu chí của tiêu chuẩn 11; áp dụng quản trị theo nguyên lý và theo quy định và chu trình PDCA trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến chương trình đào tạo cũng như phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện tốt chuẩn đầu ra của cơ sở vật chất ngành Luật kinh tế.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế Trường Đại học Yersin Đà Lạt. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Yersin Đà Lạt cần có báo cáo kết quả thực hiện cải

tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.